

Bản án số: 205/2025/DS-ST.

Ngày: 28 – 4 – 2025.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1199/2024/DSST, ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐST – DS, ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông H.V.T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số đường P.V.T, quận G.V.

Đại diện theo ủy quyền có ông L.Q.T1.

(Giấy ủy quyền số công chứng 003945, quyền số 09/2024 TP/CC – SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Thị Nguyệt lập ngày 30/9/2024).

(Ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà P.T.L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Đường L.Đ.T, quận G.V.

(Bà L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/02/2020 bà P.T.L có ký giấy mượn tiền của ông T số tiền là: 130.000.000 VNĐ, thời hạn vay 02 năm kể từ ngày ký giấy vay tiền, lãi suất 1%/tháng, bà L trả lãi hàng tháng 1.300.000 đồng/tháng đến 5/2024 thì không trả lãi nữa, đến ngày 10/05/2024 bà L trả gốc 30.000.000 đồng.

Ông T đề nghị trả tiền gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi từ tháng 5/2024 cho đến nay nhưng bà L vẫn không trả.

Sau nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà L vẫn tìm mọi cách tránh né.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả ông T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/4/2025 là 112.000.000 đồng.

Yêu cầu bà L tiếp tục trả tiền lãi 1%/tháng (1.000.000 đồng/tháng) từ tháng 5/2025 cho đến thời điểm bà L trả toàn bộ nợ gốc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông T khởi kiện bà L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả xác minh của công an Phường 6, quận Gò Vấp: bà P.T.L (sinh năm 1965) có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại số đường L.Đ.T, quận G.V. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà L là đúng với thủ tục được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào Giấy mượn tiền lập ngày 12/02/2020, giữa ông T và bà L. Hội đồng xét xử nhận thấy, Giấy mượn tiền được lập thành văn bản, không được công chứng chứng thực, thể hiện ông T tự nguyện cho bà L vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm, lãi hàng tháng là 1.300.000 đồng tương ứng với 01%/tháng hoặc 12%/năm. Đến ngày 10/05/2024, bà L trả số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó không trả lãi cũng như gốc cho đến nay.

Nay thời hạn vay đã hết, ông T khởi kiện yêu cầu bà L trả số nợ gốc và lãi còn thiếu, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là có cơ sở nên chấp nhận.

Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo thông báo số 3118/TB-TA ngày 30 tháng 10 năm 2024.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.V.T.

- Buộc bà P.T.L phải trả lại ông H.V.T số tiền 112.000.000 (Một trăm mười hai triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bà L tiếp tục trả tiền lãi 1%/tháng (1.000.000 đồng/tháng) từ ngày 29/4/2025 cho đến khi trả xong toàn bộ nợ gốc.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Bà L phải chịu 5.600.000 (năm triệu sáu trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền kháng nghị:

Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có quyền kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp; (1)
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; (1)
- Các đương sự; (11)
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến